

CỤC THADS TỈNH ĐỒNG NAI
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN NHƠN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 657/TB-CCTHADS

Nhơn Trạch, ngày 03 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 1330/2017/KDTM-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 90/QĐ-CCTHADS ngày 16/4/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 110/2017/KDTM-PT ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 91/QĐ-CCTHADS ngày 02/5/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 03/2017/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án Nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 60/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 1080/2017/QĐST-KT ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 89/QĐ-CCTHADS ngày 16/4/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 173/2018/KDTM-ST ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 59/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 1925/2018/KDTM-ST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 122/QĐ-CCTHADS ngày 12/7/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 281/2018/KDTM-PT ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 117/QĐ-CCTHADS ngày 10/7/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 1329/2018/KDTM-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 61/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 178/2018/KDTM-ST ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 92/QĐ-CCTHADS ngày 16/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 227/2018/KDTM-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số



93/QĐ-CCTHADS ngày 16/11/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án, Quyết định số 103/2018/KDTM-ST ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án Nhân dân quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 58/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Bản án số 251/2022/KDTM-PT ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 03/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 07/QĐ.CCTHADS ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 08/QĐ.CCTHADS ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch

Căn cứ thông báo kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản số 199a/TB-CCTHADS ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch;

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

a) Tên, địa chỉ của tổ chức bán đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông - Địa chỉ: O.65 (tầng trệt), khu phố 7, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

b) Tên tài sản:

I. Quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất số 25, 24, 30, tờ bản đồ số 100 và thửa đất số 290, 291, 117, 118, 119, 125, 123, 288, 64, 57, 16, 54, 13, 14, tờ bản đồ số 69 xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Tài sản 1:

1. Quyền sử dụng đất thửa số 290, tờ bản đồ số 69 diện tích 4.000 m² có giá thẩm định là 11.200.000.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 11.200.000.000 đồng - (11.200.000.000 đồng x 10%) = **10.080.000.000 đồng** (Mười tỷ, không trăm tám mươi triệu đồng).

2. Quyền sử dụng đất thửa số 291, tờ bản đồ số 69 diện tích 3.483,7 m² có giá thẩm định là 9.754.360.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 9.754.360.000 đồng - (9.754.360.000 đồng x 10%) = **8.778.924.000 đồng** (Tám tỷ, bảy trăm bảy mươi tám triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

3. Quyền sử dụng đất thửa số 117, tờ bản đồ số 69 diện tích 100 m² ONT có giá thẩm định là 380.000.000 đồng; diện tích 3.966 m² có giá thẩm định là 9.518.400.000 đồng. Tổng giá thẩm định là: 9.898.400.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 9.898.400.000 đồng - (9.898.400.000 đồng x 10%) = **8.908.560.000 đồng** (Tám tỷ, chín trăm lẻ tám triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

4. Quyền sử dụng đất thửa số 118, tờ bản đồ số 69 diện tích 7.398 m² có giá thẩm định là 20.714.400.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 20.714.400.000 đồng - (20.714.400.000 đồng x 10%) = **18.642.960.000 đồng** (Mười tám tỷ, sáu trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

5. Quyền sử dụng đất thửa số 25, tờ bản đồ số 100 diện tích 4.956 m² có giá thẩm định là 19.824.000.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 19.824.000.000 đồng - (19.824.000.000 đồng x 10%) = **17.841.600.000 đồng** (Mười bảy tỷ, tám trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm ngàn đồng).

6. Quyền sử dụng đất thửa số 24, tờ bản đồ số 100 diện tích 1.654 m² có giá thẩm định là 4.631.200.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 4.631.200.000 đồng - (4.631.200.000 đồng x 10%) = **4.168.080.000 đồng** (Bốn tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng).

Tổng giá khởi điểm của tài sản 1 được bán đấu giá lần 2 là: **68.420.124.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi tám tỷ, bốn trăm hai mươi triệu, một trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất thửa số 64, tờ bản đồ số 69 diện tích 7.910 m² có giá thẩm định là 18.984.000.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 2: 18.984.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười tám tỷ, chín trăm tám mươi bốn triệu đồng).

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 18.984.000.000 đồng - (18.984.000.000 đồng x 10%) = 17.085.600.000 đồng (Mười bảy tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá lần 2 là: **17.085.600.000 đồng** (Bằng chữ: Mười bảy tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Tài sản 3:

1. Quyền sử dụng đất thửa số 119, tờ bản đồ số 69 diện tích 2.552 m² có giá thẩm định là 7.145.600.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 7.145.600.000 đồng - (7.145.600.000 đồng x 10%) = **6.431.040.000 đồng** (Sáu tỷ, bốn trăm ba mươi một triệu, không trăm bốn ngàn đồng).

2. Quyền sử dụng đất thửa số 123, tờ bản đồ số 69 diện tích 972 m² có giá thẩm định là 1.944.000.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 1.944.000.000 đồng - (1.944.000.000 đồng x 10%) = **1.749.600.000 đồng** (Một tỷ, bảy trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm ngàn đồng).

3. Quyền sử dụng đất thửa số 288, tờ bản đồ số 69 diện tích 776,7 m² có giá thẩm định là 1.553.400.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 1.553.400.000 đồng - (1.553.400.000 đồng x 10%) = **1.398.060.000 đồng** (Một tỷ, ba trăm chín mươi tám triệu, không trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tổng giá khởi điểm của tài sản 3 được bán đấu giá lần 2 là: **9.578.700.000 đồng** (Bằng chữ: Chín tỷ, năm trăm bảy mươi tám triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Tài sản 4: Quyền sử dụng đất thửa số 125, tờ bản đồ số 69 diện tích 3.593,8 m² có giá thẩm định là 7.187.600.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 4: 7.187.600.000 đồng (Bằng chữ: bảy tỷ, một trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 7.187.600.000 đồng - (7.187.600.000 đồng x 10%) = 6.468.840.000 đồng (Sáu tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá lần 2 là: **6.468.840.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tài sản 5: Quyền sử dụng đất thửa số 54, tờ bản đồ số 69 diện tích 5.250 m² có giá thẩm định là 9.450.000.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 5: 9.450.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).



Sau khi giảm giá tài sản có giá: 9.450.000.000 đồng - (9.450.000.000 đồng x 10%) = 8.505.000.000 đồng (Tám tỷ, năm trăm lẻ năm triệu đồng).

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá lần 2 là: **8.505.000.000 đồng** (Bằng chữ: Tám tỷ, năm trăm lẻ năm triệu đồng).

Tài sản 6:

1. Quyền sử dụng đất thửa số 13, tờ bản đồ số 69 diện tích 4.997 m² có giá thẩm định là 12.492.500.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 12.492.500.000 đồng - (12.492.500.000 đồng x 10%) = **11.243.250.000 đồng** (Mười một tỷ, hai trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng).

2. Quyền sử dụng đất thửa số 14, tờ bản đồ số 69 diện tích 4.188 m² có giá thẩm định là 11.517.000.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 11.517.000.000 đồng - (11.517.000.000 đồng x 10%) = **10.365.300.000 đồng** (Mười tỷ, ba trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm ngàn đồng).

3. Quyền sử dụng đất thửa số 16, tờ bản đồ số 69 diện tích 5.275 m² có giá thẩm định là 10.550.000.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 10.550.000.000 đồng - (10.550.000.000 đồng x 10%) = **9.495.000.000 đồng** (Chín tỷ, bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng).

4. Quyền sử dụng đất thửa số 57, tờ bản đồ số 69 diện tích 6.742 m² có giá thẩm định là 13.484.000.000 đồng.

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 13.484.000.000 đồng - (13.484.000.000 đồng x 10%) = **12.135.600.000 đồng** (Mười hai tỷ, một trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Tổng giá khởi điểm của tài sản 6 được bán đấu giá lần 2 là: **43.239.150.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn mươi ba tỷ, hai trăm ba mươi chín triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tài sản 7:

Quyền sử dụng đất thửa số 30, tờ bản đồ số 100 diện tích 4.070 m² có giá thẩm định là 9.768.000.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 7: 9.768.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, bảy trăm sáu mươi tám triệu đồng).

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 9.768.000.000 đồng - (9.768.000.000 đồng x 10%) = 8.791.200.000 đồng (Tám tỷ, bảy trăm chín mươi một triệu, hai trăm ngàn đồng).

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá lần 2 là: **8.791.200.000 đồng** (Bằng chữ: Tám tỷ, bảy trăm chín mươi một triệu, hai trăm ngàn đồng).

Các quyền sử dụng đất trên tài sản trên đất không có.

Tổng giá khởi điểm các tài sản nêu trên là: **162.088.614.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi hai tỷ, không trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm mười bốn ngàn đồng). Giá trên chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

II. Quyền sử dụng đất thuộc các thửa đất số 27, 36, 38, tờ bản đồ số 04, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất thửa số 27, tờ bản đồ số 04 diện tích 12.378 m² có giá thẩm định là 24.756.000.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 1: 24.756.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ, bảy trăm năm mươi sáu triệu đồng).

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 24.756.000.000 đồng - (24.756.000.000 đồng x 10%) = 22.280.400.000 đồng (Hai mươi hai tỷ, hai trăm tám mươi triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá lần 2 là: **22.280.400.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, hai trăm tám mươi triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất thửa số 36, tờ bản đồ số 04 diện tích 27.577 m² có giá thẩm định là 77.215.600.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 2: 77.215.600.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi bảy tỷ, hai trăm mười lăm triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 77.215.600.000 đồng - (77.215.600.000 đồng x 10%) = 69.494.040.000 đồng (Sáu mươi chín tỷ, bốn trăm chín mươi bốn triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng).

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá lần 2 là: **69.494.040.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi chín tỷ, bốn trăm chín mươi bốn triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tài sản 3: Quyền sử dụng đất thửa số 38, tờ bản đồ số 04 diện tích 9.994 m² có giá thẩm định là 22.986.200.000 đồng.

Giá khởi điểm của tài sản 3: 22.986.200.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, chín trăm tám mươi sáu triệu, hai trăm ngàn đồng).

Mức giảm 10% (Mười phần trăm).

Sau khi giảm giá tài sản có giá: 22.986.200.000 đồng - (22.986.200.000 đồng x 10%) = 20.687.580.000 đồng (Hai mươi tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Giá khởi điểm của lần bán đấu giá lần 2 là: **20.687.580.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Các quyền sử dụng đất trên tài sản trên đất không có.

Tổng giá khởi điểm các tài sản nêu trên là: **112.462.020.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm mười hai triệu, bốn trăm sáu mươi triệu, không trăm hai mươi ngàn đồng). Giá trên chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).

* Lưu ý: Các tài sản trên bán riêng lẻ từng tài sản

c) Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Từ ngày 30/05/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 18/06/2025 (trong giờ hành chính).

Địa điểm xem tài sản: tại nơi có tài sản.

d) Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá:

Thời gian bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá từ 07 giờ 30 phút ngày 30/05/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 18/06/2025 (trong giờ hành chính).

Địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông - Địa chỉ: O.65 (tầng trệt), khu phố 7, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

đ) Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

I.

Tài sản 1: 68.420.124.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tám tỷ, bốn trăm hai mươi triệu, một trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

Tài sản 2: 17.085.600.000 đồng (Bằng chữ: Mười bảy tỷ, không trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm ngàn đồng).

Tài sản 3: 9.578.700.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, năm trăm bảy mươi tám triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Tài sản 4: 6.468.840.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tài sản 5: 8.505.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, năm trăm lẻ năm triệu đồng).

Tài sản 6: 43.239.150.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi ba tỷ, hai trăm ba mươi chín triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tài sản 7: 8.791.200.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, bảy trăm chín mươi một triệu, hai trăm ngàn đồng).



II.

Tài sản 1: 22.280.400.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, hai trăm tám mươi triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Tài sản 2: 69.494.040.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi chín tỷ, bốn trăm chín mươi bốn triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tài sản 3: 20.687.580.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng).

e) Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước: 1.000.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu đồng)/hồ sơ.

Bước giá: Tối thiểu 50.000.000 đồng/lần trả giá kể từ người trả giá thứ 2/tài sản.

Tiền đặt trước (20% giá khởi điểm)

Thời gian nộp tiền đặt trước Trong giờ hành chính từ 07 giờ 00 phút ngày 30/05/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 18/06/2025.

g) Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

Thời gian đăng ký tham gia đấu giá: Từ 07 giờ 00 phút ngày 30/05/2025 đến 16 giờ 30 phút ngày 18/06/2025 (Trong giờ hành chính).

+ Địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Tại Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông - Địa chỉ: O.65 (tầng trệt), khu phố 7, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

h) Thời gian tổ chức cuộc đấu giá: Bắt đầu lúc **07 giờ 30 phút, ngày 23/06/2025**

Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Trụ sở Công ty Đấu giá hợp danh Miền Đông, địa chỉ: O.65 (tầng trệt), khu phố 7, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

i) Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.

Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

Nơi nhận:

- Các đương sự, người có quyền nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Vĩnh Thanh, xã Phước An (niêm yết);
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch (niêm yết);
- Trang thông tin điện tử của Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá Bộ Tư Pháp;
- Lưu: VT, HSTHA.



Phạm Văn Hoà